



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF: TACOMA, WA

IV #: 1

DATA FILED: 02-18-98

SECTION I:

I am filing this Affidavit for the following person(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A.K.A. (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If known)	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN THI THU TAM	F	Quang Nam, 10-20-57	Sister-in-Law	158/1 Tran Phu,
NGUYEN THI THAI THAO	F	Da Nang, 01-5-75	Her Daughter.	Hai Chau
NGUYEN THI PHUONG THAO	F	Da Nang, 8-30-82	Her Daughter	Da Nang

SECTION II:

Your name NGUYEN VAN TIEM Alien Number (if applicable) A 073 264 161
(and A.K.A.)
Date of birth 10-30-37 Sex F Your U.S. Immigration Status
Place of birth Quang Nam (Check one)
(Include country) Vietnam () U.S. Citizen: Certificate #
Current address () ☒ Permanent Resident
() Refugee
() Asylee
() Other (Please explain)
Phone number (Home) ()
(Work) ()
Country of first asylum
Date you arrived in the U.S. 02-18-93 Your Original Case Number:
Social Security Number
Agency through which you came to the United States USCC

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relatives mentioned above prior to submitting this affidavit Yes No.
If yes, date submitted: and date approved:

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975, political prisoners, or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III:

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as former U.S. government employee or close associate to the U.S., political prisoner, or Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	PLACE/DATE OF BIRTH	RELATION (IF ANY)	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN THI THU TAM	(Same as in Section I)		

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes _____ No ☒ Date: From _____ To _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date of employment or Training: From (month/year) _____ To (month/year) _____

ASIAN AMERICANS:

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

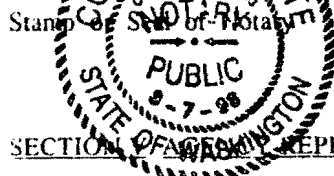
NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES DATE OF BIRTH RELATIONSHIP TO P.A.

(Same as in Section I)

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature _____



Subscribed and sworn to me before this 18th day
of February, 1998

Signature of Notary Public

My commission expires: 8/7/98

SECTION V: NAME OF REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

Kính gửi : Bà KHÚC MINH THƠ

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 5 năm 1999

ĐƠN XIN CỨU XÉT

Thưa bà,

Tôi tên là : **NGUYỄN THỊ THU TÂM**

Sinh ngày : 20-10-1951

Tại : Điện Bàn, Quảng Nam.

Trú quán : 158/1 Trần Phú - Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu - Đà Nẵng
- Việt Nam.

Tôi viết đơn này xin trình bày với Bà một việc như sau :

Nguyên tôi là vợ của một Trung sĩ cảnh sát đặc biệt của chế độ Việt Nam Cộng hòa.

Tên là : **NGUYỄN THÔNG**

Sinh ngày : 31-8-1949

Tại : Hương Trà - Thừa Thiên Huế

Bị bắt ở tù ngày 12-5-1975 tại Trại Cải tạo An Điền - Tỉnh Quảng Nam.

Ra tù ngày 24-5-1981.

Điều kiện cư trú không được về địa phương. Và phải đi vùng kinh tế mới : tại ĐAKTO Tỉnh KONTUM. Do trong quá trình ở tù cực khổ cộng với thời tiết khắc nghiệt chồng tôi bị bệnh sốt rét. Sau khi đưa về Đà Nẵng chết năm 1983.

Thưa Bà, Qua những thông tin Báo - Đài tôi được biết Bà là người có tâm huyết giúp đỡ cho những quân nhân và vợ quân nhân ở tù hoặc chết được làm Hồ sơ định cư tại Hoa Kỳ. Do trước đây tôi không đủ điều kiện để nộp hồ sơ. Nay với lòng tin tưởng ở chính sách nhân đạo của Chính phủ Hoa Kỳ và bản thân bà giúp đỡ. Tôi cũng có nhiều lần gởi đến Văn phòng ODP.

Vậy tôi viết đơn này kính mong Bà quan tâm xem xét cho mẹ con tôi được lập hồ sơ với hy vọng được định cư tại Hoa Kỳ Bà nhận được đơn này kính mong Bà cho mẹ con tôi biết kết quả.

Xin kính gửi nơi đây lòng biết ơn trân trọng.

Kính đơn


Nguyễn Thị Thu Tâm

111
CHÍNH HOA KINH QUÂN HÒA VIỆT NAM

Theo thông tư số 244 ngày 11/08/1961 của Bộ Nội vụ
theo án văn, quyết định của số 1124 ngày 16 tháng 5 năm 1961
của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

11/01 cấp giấy ra trại cho trại quân nhân có tên sau đây:

Họ và tên thật của

NGUYỄN THÔNG

Họ và tên thường gọi

31 năm

Sinh ngày 31 tháng 08 năm 1942 . tại Kùm Long - Hương Trà

Bình Trị Thiên

Trú quán 166/1 Trần Phú, Đà Nẵng.

Hiện tại Trung tâm CSĐB - Đoàn viên dân chủ.

Ngày bắt ngày 12 tháng 05 năm 1975 tại trại T2CT

Theo án văn, quyết định số 1032 ngày 30 tháng 3 năm 1981

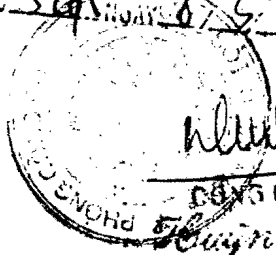
của UBND Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

Nay theo và xử trí tại Cho về gia đình, để sắp xếp gia đình
đi kinh tế mới - Không tiếp ở Đà Nẵng.

Hiện xếp quá trình cải tạo

Lưu Thời gian tạo tại trại chúng tôi xét thấy từ
Thông là phạm nhân cải tạo tử huyệt, Học tập + Lao động
có cố gắng, nội quy chưa sai phạm gì lớn. Từ trước có
đủ lúc từ nội chưa thất sự an tâm. Nay cấp trên
thả do anh về cùng gia đình sắp xếp đi kinh tế mới. Không
tiếp ở Đà Nẵng. Vậy đề nghị chức quyền địa phương
tiếp tục quản lý và giúp đỡ

CHỦNG VIÊN SẠCH ĐẠO CHÁM
SỐ 545



Hàng, ngày 26 tháng 5 năm 1981
TH. BAN GIÁM TRỊ TRẠI



CHỖ CHỮNG VIÊN
Thủy nh. Ba Hào

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-08-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-04-1978 và Thông tư số: 240/TTg ngày 09-08-80 của Thủ tướng Chính phủ, về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động của chế độ cũ.

- Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc Phòng-Nội vụ số: 07/TT/LB ngày 02-11-1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Quảng Nam - Đà Nẵng và sau khi được Ông Chủ tịch UBND Tỉnh Q.Nam-Đà Nẵng, Ông Bộ Trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

QUYẾT - ĐỊNH

+ Điều 1 : Ra lệnh phóng thích :

- Họ và tên : Nguyễn Công Bằng
- Ngày, tháng, năm sinh : 1949
- Sinh quán : Kim Long Đông Trà Đông tự thiện
- Trú quán : 166/1 Trần Hưng Đạo Đà Nẵng
- Can tội : Tội vi phạm luật thuế
- Bị bắt ngày : 13.5.1971

+ Điều 2 : Đường sự được tha về quê hương cũ.

và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế đường sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt.

+ Điều 3 : Ông Chánh Văn phòng UBND Tỉnh Q.Nam-Đ.Nẵng, Ông Trưởng Ty Công an Q.Nam-Đà Nẵng và đường sự có tên nói trên chiếu theo trách nhiệm của mình thi hành quyết định này. /-

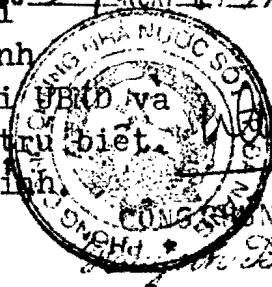
NƠI NHẬN :

- Ty Công an QN&ĐN
- Trại cải tạo
- Đường sự để trình với UBND và CA xã, phường nơi cư trú biệt.
- Lưu Văn phòng UBND Tỉnh

Đến
thi
hành

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KT. CHỦ TỊCH UBND TỈNH Q.NAM-ĐÀ NẴNG

Ủy viên,



Ông Nguyễn Thông đã đến
trước đến tại UBND phường
ngày 27-05-1984

HÀNG CHỨNG 27/05/84 Năm 1984
THƯỜNG PHƯƠNG HẢI CHÂU 1



Nguyễn Thông

HÀNG CHỨNG

UBND PHƯỜNG HẢI CHÂU I

Số: 56 b /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 7 năm 1997

GIẤY CHỨNG TỬ

(Trích sổ bộ năm 1983)

Căn cứ giấy báo tử số ngày 12 tháng 9 năm 1983

của người báo tử (hoặc cơ quan) : NGUYỄN THỊ THU TÂM (vợ)

Nay chứng tử Ông, Bà : NGUYỄN THÔNG

Sinh ngày 31 tháng 08 năm 1949 (Hoặc tuổi)

Nam, nữ : Nam Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam

Nơi thường trú : Tạm trú dài hạn tại 166/1 Trần Phú, Đà Nẵng

Đã chết vào hồi giờ ngày 11 tháng 9 năm 1983

Nơi chết..... 166/1 Trần Phú

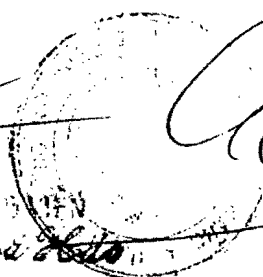
Lý do chết..... Bệnh chết

Yêu cầu gia đình phải tiến hành mai táng theo quy định của Pháp

Luật.

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC S.71
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
CHỖ NHẬN SẴN BẢN CHÍNH
Số 514 ngày 15/7/97

TM.UBND PHƯỜNG HẢI CHÂU I



KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị

GIẤY CHỨNG NHẬN SỐNG CHUNG

Kính gửi : - ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI CHÂU 1
- QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Tôi tên là : NGUYỄN THỊ THU TÂM
Sinh ngày : 20 tháng 10 năm 1951.
Thường trú tại : 158/1 Trần Phú, Phường Hải Châu 1, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Kính trình Quý cấp chứng nhận cho tôi một việc như sau :

Nguyên trước đây năm 1974 tôi có kết hôn với ông *Nguyễn Thông*, sinh ngày 31/08/1949 và đã lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Phường Tân Chính, Thành phố Đà Nẵng, nhưng hồ sơ kết hôn của tôi đã bị thất lạc, tôi có đến Phường Tân Chính xin lại hai bản nhưng truy cứu không còn lưu trữ.

Hiện nay chồng tôi đã chết (có làm giấy báo tử số 56b cấp ngày 12/09/1983 do Ủy Ban Nhân Dân Phường Hải Châu 1 cấp). Tôi và chồng tôi là ông Nguyễn Thông đã có hai mặt con là :

1. *Nguyễn Thị Thái Thảo* Sinh ngày : 05/01/1975.
2. *Nguyễn Thị Phương Thảo* Sinh ngày : 30/08/1982.

Sau khi chồng chết, tôi không lập gia đình với ai, và hiện nay tôi đang thường trú tại 158/1 đường Trần Phú, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Nay tôi làm đơn này kính mong Ủy Ban Nhân Dân nhân Phường Hải Châu 1 chứng nhận cho tôi và ông Nguyễn Thông đã chung sống với nhau từ năm 1974 đến năm 1983 là năm mà ông Nguyễn Thông chết và hiện nay tôi thủy chung sống thờ chồng.

Được sự quan tâm ưu ái nhất trí của Quý Ủy ban. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Người kính đơn

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 7 năm 1997

NGUYỄN THỊ THU TÂM

1. NGƯỜI LÀM CHỨNG 1 :

Ký tên

Tôi tên : **Nguyễn Văn Oanh**
 Sinh ngày : 07/11/1929
 CMND số : 20010775
 Hiện trú tại : 160 Trần Phú, Đà Nẵng.
 Chứng nhân : Ông Nguyễn Thông và
 Bà Nguyễn Thị Thu Tâm đã chung sống với nhau
 từ năm 1974 đến khi ông Nguyễn Thông chết (1983)

Nguyễn Văn Oanh

2. NGƯỜI LÀM CHỨNG 2 :

Ký tên

Tôi tên : **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**
 Sinh ngày : 30/11/1939
 CMND số : 200022943
 Hiện trú tại : 158/2 Trần Phú, Đà Nẵng.
 Chứng nhân : Ông Nguyễn Thông và
 Bà Nguyễn Thị Thu Tâm đã chung sống với nhau
 từ năm 1974 đến khi ông Nguyễn Thông chết (1983)

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

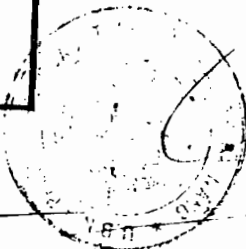
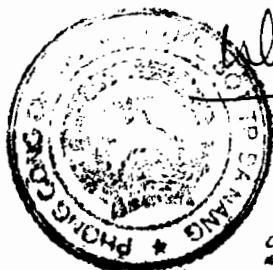
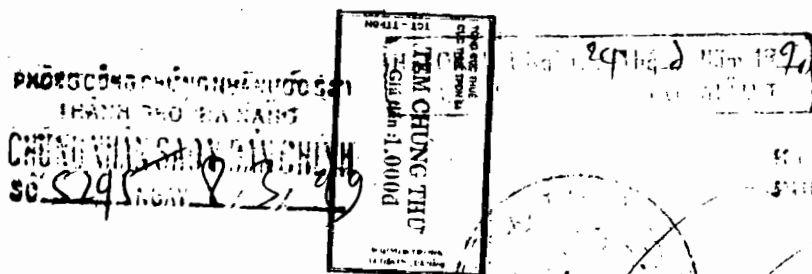
3. NGƯỜI LÀM CHỨNG 3 :

Ký tên

Tôi tên : **Dư Văn Công**
 Sinh ngày : 12/01/1929
 CMND số : 2007222
 Hiện trú tại : 158/5 Trần Phú, Đà Nẵng.
 Chứng nhân : Ông Nguyễn Thông và
 Bà Nguyễn Thị Thu Tâm đã chung sống với nhau
 từ năm 1974 đến khi ông Nguyễn Thông chết (1983)

Dư Văn Công

Xét thấy: Bà Nguyễn Thị Thu Tâm, có lời khai đúng đắn & hoàn toàn chính
 xác, không có dấu hiệu gian dối, do đó được chấp thuận.



KHOA CÔNG CHỨNG
 SÀI GÒN

Nguyễn Văn Công

CÔNG CHỨNG VIỆN
 Nguyễn Văn Oanh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ THU TÂM
Số nhà, ngõ, hẻm 15.8/1
Đường phố, xóm, ấp Trần Phú
Phường, xã, thị trấn Thái Châu I
Huyện, thị xã, T.P thuộc tỉnh Đà Nẵng

Ngày 10 tháng 01 năm 1995
P. Trưởng Công an T.P. Đà Nẵng
(Họ tên, chức vụ, cấp bậc, ký tên đóng dấu)

PHÒNG CÔNG AN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CHÍNH AN SẠCH ĐÀ CHÍNH

SỐ 5245 NGÀY 1/5/99

Ngày 10 tháng 01 năm 1995

Trưởng Công an T.P. Đà Nẵng

Số Hồ sơ hộ TR. 15.8/1

SỐ 929 Mẫu số NK3a

- Họ và tên NGUYỄN THỊ THU TÂM
- Bí danh (Tên thường gọi) (Không)
- Ngày sinh 20-10-1951 Nam, Nữ
- Nơi sinh Điền Phước, Điền Bôn, Quảng Nam - Đà Nẵng
- Nguyên quán Điền Phước, Điền Bôn, Quảng Nam - Đà Nẵng
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Giáo Chúa Kitô
- Nghề nghiệp Nội trợ
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số 200113560
- Ngày cấp 14-06-1978 Nơi cấp Đà Nẵng
- Chuyển đến ngày 10-01-1983
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến 91/2 Lê Duẩn
Đà Nẵng



Chuyển đến ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

Số 929

- Họ và tên NGUYỄN THỊ THAI THẢO
 - Bí danh (Tên thường gọi) (không)
 - Ngày sinh 05-01-1975 Nam, Nữ
 - Nơi sinh thị trấn Đà Nẵng, Đà Nẵng
 - Nguyên quán Kim Long, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo không thuộc tôn giáo
 - Nghề nghiệp Học sinh
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số 201204169
 - Ngày cấp 16-02-1990 Nơi cấp Đà Nẵng
 - Chuyển đến ngày 10-06-1983
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến 11/2 Lê Duẩn

Đà Nẵng
 Ngày 10 tháng 6 năm 1995
 P. Trưởng Công an TP. Đà Nẵng
 CHUNG NHÃN SÁO BẠCH CHINH
 NGÀY 1/1

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an



CHUNG NHÃN SÁO BẠCH CHINH
 NGÀY 1/1
 P. Trưởng Công an TP. Đà Nẵng

- Họ và tên NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
 - Bí danh (Tên thường gọi) (không)
 - Ngày sinh 30-08-1982 Nam, Nữ
 - Nơi sinh thị trấn Đà Nẵng, Đà Nẵng
 - Nguyên quán Kim Long, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo không thuộc tôn giáo
 - Nghề nghiệp Học sinh
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Chuyển đến ngày 15-01-1995

Nơi thường trú trước khi chuyển đến Sinh nhập

Đà Nẵng
 Ngày 10 tháng 6 năm 1995
 P. Trưởng Công an TP. Đà Nẵng

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Trưởng công an

SỞ TƯ- PHÁP
TRUNG PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TÒA SƠ - THAM
QUẢNG-NAM tại **ĐÀ-NẲNG**
CHỪNG - THƯ THAY GIẤY
KHAI-SINH
Số **2.528**

Năm một ngàn chín trăm **Sáu mươi sáu**
ngày **Mồng bốn** tháng **sáu** năm **tám** giờ
Trước mặt chúng tôi là **Phan-huy-Thạch Chánh-Án**
Thẩm-Phán Tòa Sơ-Thẩm **Quảng-Nam** tại **ĐÀ-NẲNG** ngồi tại Văn
Phòng có Ông **Lục-Sự** **Hai-xuân-Triết** giúp việc

CÓ ĐỀN TRÌNH DIỆN

10) **Hồ-văn-Phượng,** **62** tuổi, trú ngụ tại **Hải-Châu, Đà-Nẵng**
Căn cước số **003935** cấp tại **Đà-Nẵng** ngày **26.03.1962**
20) **Trương-hữu-Giáo,** **55** tuổi, trú ngụ tại **Hải-Châu, Đà-Nẵng**
Căn cước số **003567** cấp tại **Đà-Nẵng** ngày **23.03.1962**
30) **Châu - Danh,** **39** tuổi, trú ngụ tại **Phước-Minh, Đà-Nẵng**
Căn cước số **055123** cấp tại **Đà-Nẵng** ngày **20.03.1962**

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ :

NGUYỄN-THÔNG Nam, **1936** Quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày **Ba mươi mốt (31)** tháng **Tám (08)** năm **Một ngàn chín trăm bốn mươi chín (1949)** tại **Kim-Long, Quận Hương-Trà, Tỉnh Thừa-Thiên** con của Ông **Nguyễn-Tí** và Bà **Hồ-thị-Nhơn**

Mấy người này quả quyết rằng **Bà Hồ-thị-Nhơn** không thể xuất sao giấy **KHAI-SINH** **non Y-thị** được vì lẽ sổ hộ tịch chánh quán bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh bìa chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều

47 Trưng - Việt Hộ-luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy **KHAI-SINH** của **NGUYỄN - THÔNG**

cấp cho đương sự để nộp hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự

Người đứng khai

Hồ-thị-Nhơn
căn cước số **004517**
cấp tại **Đà-Nẵng** ngày
27.3.62, trú **Hải-Châu**

Những người chứng,

Hồ-văn-Phượng
Trương-hữu-Giáo
Châu - Danh

Chánh-Án,
Phan-huy-Thạch

Lục-Sự,
Hai-xuân-Triết

Tam tòa án

Trước bạ thụ:

Trước bạ tại **Đà-Nẵng** ngày **23.6.66**

Quyền **tờ** số

CHỦ-SỰ

Ký tên và đóng dấu

SAO T. SÂN CHÁNH
Đà-Nẵng, ngày **14** tháng **3** năm **1975**
Chánh-Lục-Sự

TỐI-CAO PHÁP-VIÊN
TÒA SƠ - THẨM
QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẲNG
CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI - SINH
Số 144

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm
Ngày hai mươi lăm tháng hai hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-DUY-LINH Thẩm-Phán
Tòa Sơ - Thẩm Quảng - Nam tại Đà - Nẵng ngồi tại văn phòng có
Ông ĐỖ-XUÂN-LAU Lục-Sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1 Phan-Tương 55 tuổi trú ngụ tại Chính-gian Đà-Nẵng
Căn cước số 05178903 cấp tại Đà-Nẵng ngày 18-9-70
2 Lê-thị-Huê 46 tuổi trú ngụ tại Chính-gian Đà-Nẵng
Căn cước số 05178904 cấp tại Đà-Nẵng ngày 23-4-71
3 // tuổi trú ngụ tại //
Căn cước số // cấp tại // ngày //

Những người chứng nói trên sau khi thề nói tất cả sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ

NGUYỄN-THỊ THU-TAM Nam, Nữ Quốc-tịch Việt-Nam sinh ngày hai mươi (20)
tháng mười (10) năm một ngàn chín trăm năm mươi một (1951)
tại Hà-Nội, Quảng-Nam
Con của Ông Nguyễn-Minh-Khuông (chết) và Bà Nguyễn-thị-Minh

Mấy người này quả quyết rằng Nguyễn-thị Thu-Tam
không thể xuất nập giấy KHAI-SINH của y được vì lẽ sổ hộ chính quan
bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh bản chính bị thất lạc

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều
37 Bộ Dân - Việt-Hộ luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH
của NGUYỄN-THỊ THU-TAM cấp cho đương sự
Đề nạp hồ sơ,

Những người sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-Sự

Người đứng khai,

Những người chứng,

Thẩm-Phán

Lục-Sự

Nguyễn-thị Thu-Tam
c/c số 00739761 cấp
Đà-Nẵng 5-3-69 trú
Thạc-gian Đà-Nẵng

Phan-Tương

Lê-thị-Huê

NGUYỄN-DUY-LINH ĐỖ-XUÂN-LAU

Tam bản chính

Trước ba

Trước ba

Trước ba

Trước ba

Trước ba

Trước ba

Trước ba

Trước ba

Trước ba

Trước ba

Trước ba

Trước ba

Miễn trước bạ Nghị-định
số 203/BTC/NĐ ngày 11-3-73

Sao y bản chính
Đà-Nẵng, ngày 2 tháng 3 năm 1975

CHÁNH LỤC SỰ



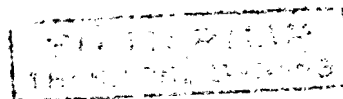
ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã/Phường **Hải Châu 1**
Huyện/Quận **Hải Châu**
Tỉnh/Thành phố **Đà Nẵng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT-1999-A.2.a
Số: **41**
Quyển số: **0199**



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÁI THẢO** Giới tính: **NỮ**
Ngày, tháng, năm sinh: **05/01/1975** / (ghi bằng chữ): **Ngày năm tháng một năm một ngàn**
..... **chín trăm bảy mươi lăm**
Nơi sinh: **Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Quê quán: **Kim Long - Hương Trà - Thừa Thiên Huế**

Phần khai về cha, mẹ	CHA	ME
Họ và tên	NGUYỄN THÔNG	NGUYỄN THỊ THU TÂM
Ngày, tháng, năm sinh	31 - 8 - 1949	20 - 10 - 1951
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Quê quán	(Chết)	Điện Bàn - Quảng Nam
Nơi thường trú/Tạm trú	/	158/1 Trần Phú - Đà Nẵng

Họ tên, năm sinh, số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế của người đi khai sinh **NGUYỄN THỊ THÁI THẢO**, sinh năm **1975** thường trú **158/1 Trần Phú**, ĐN. CMND số: **201.204.169**
Quan hệ với người được khai sinh: **Khai lại**

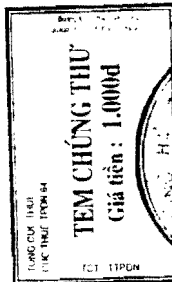
Người đi khai sinh
(Đã ký)
NGUYỄN THỊ THÁI THẢO

Cán bộ hộ tịch
(Đã ký)
NGUYỄN NHƯ TUẤN

Đà Nẵng, ngày **12** tháng **3** năm **1999**.
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P. Hải Châu 1
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
..... **Phan Đức**

Sao từ Sổ Đăng ký khai sinh

Đà Nẵng, ngày **12** tháng **3** năm **1999**.
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P. Hải Châu 1
CHỦ TỊCH



(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

..... **Phan Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu : HT2/P2

Xã, Thị trấn

Thị xã, Huyện Hải Châu I

Thành phố, Tỉnh Đà Nẵng

Số : 218

Quyển số : 4/4

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	Nguyễn Thị Phương Thảo		Nam, Nữ	Nữ
Sinh ngày, tháng, năm	Ba mươi tháng tám năm một chín tám hai (30.08.1992)			
Nơi sinh	Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Đông 31.08.1949		Nguyễn Thị Thu Tâm 20.10.1951	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Công nhân 166/1 Đường Phạm Đà Nẵng		Công nhân 166/1 Đường Phạm Đà Nẵng	
Họ, tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, số giấy chứng minh hoặc chứng nhận căn cước của người đứng khai	Nguyễn Thị Thu Tâm 166/1 Đường Phạm Đà Nẵng CMND số 200115560 cấp ngày 16.06.1998 tại Đà Nẵng			

NGƯỜI KHAI
(Ký tên)

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC SỐ 1
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

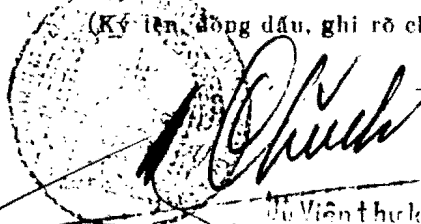
CHỖ ĐĂNG KÝ SINH

SỐ 345/1 NGÀY 9/1/99

Đăng ký ngày 09 tháng 1 năm 1999

TM/UBND

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



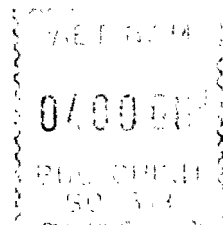
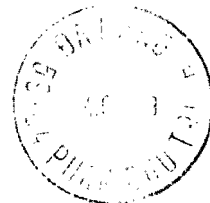
Đã Viên thực lục,
BỘ CÔNG CHỨNG

Trần Thanh Lâm

VIA AIR MAIL



PAR AVION



JUN 05 1999

- gởi phụ
- chg' cài tạo 12.5.75 - 24.5.81
- chết năm 1983

air được tại sân bay ở quê

TO: Mrs KHUC MINH THO

23/6/95



Nguyễn Thị Thu Tâm
158/1 Trần phú
Quận Hải Châu - Đà Nẵng

Việt Nam